

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP CỦA HÀ NỘI

Some Measures to Improve the Investment Climate in the Agricultural Sector of Hanoi

Chu Thị Kim Loan, Trần Hữu Cường, Nguyễn Hùng Anh

Khoa Kế toán & Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội

Địa chỉ email tác giả liên lạc: chuloan@yahoo.com

Ngày gửi đăng: 25.12.2010; Ngày chấp nhận: 12.04.2010

TÓM TẮT

Tiếp theo bài báo trước với tiêu đề “Đánh giá môi trường đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp của Hà Nội - Góc nhìn từ phía các đơn vị sản xuất kinh doanh”, bài viết này nhằm đề xuất những giải pháp cơ bản để cải thiện môi trường đầu tư vào nông nghiệp của Hà Nội. Sau khi căn cứ chủ yếu vào ý kiến đánh giá của các đơn vị sản xuất kinh doanh về môi trường đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp của Hà Nội, nghiên cứu đã đề xuất 08 giải pháp chính để cải thiện môi trường đầu tư này. Đó là: (1) Hoàn thiện và bổ sung cơ chế, chính sách nhằm tăng khả năng tiếp cận đến nguồn lực đất đai và vốn của chủ đầu tư; (2) Nâng cao mức ưu đãi, hỗ trợ cho các nhà đầu tư vào nông nghiệp; (3) Cải thiện cơ sở hạ tầng nông thôn; (4) Hoàn thiện hệ thống thị trường; (5) Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính; (6) Tăng cường sự liên kết, phối hợp giữa các ban ngành và tổ chức; (7) Nâng cao chất lượng nguồn lao động; (8) Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư.

Từ khóa: Cải thiện, giải pháp, Hà Nội, môi trường đầu tư, nông nghiệp.

SUMMARY

Following the previous paper titled “Evaluating the investment climate of the Hanoi agricultural sector - The results synthesized from the opinions of the agricultural business units”, this paper attempts to find out major measures to improve it. Based mainly on evaluative opinions of the agricultural business units, authors proposed eight major measures to improve the investment climate in the agricultural sector of Hanoi city. They are (1) Improving and supplementing mechanisms and policies to increase investors' ability to get access to resources of land and capital, (2) Enhancing levels of priority and support over agricultural investors, (3) Improving rural infrastructures, (4) Improving the market system, (5) Continuing improvement of administrative procedures, (6) Strengthening association and co-ordination among organizations, (7) Enhancing quality of labor resource, and (8) Strengthening a task of investment promotion.

Key words: Agriculture, Hanoi, improve, investment climate, measures.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bên cạnh những ưu điểm, môi trường đầu tư của Hà Nội nói chung và môi trường đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp của Hà Nội nói riêng vẫn được một số nhà đầu tư đánh giá là chưa hấp dẫn so với các tỉnh thành hay ngành kinh tế khác. Theo kết quả khảo sát của Phòng Thương mại và Công

ng nghiệp Việt Nam (VCCI) và dự án nâng cao năng lực cạnh tranh Việt Nam (VNCI), một số chỉ số thành phần của năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Hà Nội năm 2008 đã tăng bậc đáng kể so với năm 2007 như chi phí thời gian để gia nhập thị trường của doanh nghiệp đã được rút ngắn, thời gian chờ đợi để được cấp đất giảm, v.v... Tuy

nhiên, vẫn còn nhiều chỉ số có điểm số khá thấp, xếp ở nhóm trung bình. Nếu năm 2007, Hà Nội cải thiện được 13 bậc (xếp vị trí 27/64) thì năm 2008 lại giảm 4 bậc, xuống 31/63. Trong đó, có tới 5/10 chỉ số thành phần bị xếp vào loại thấp (HAPI, 2010). Thành phố đã xây dựng chiến lược phát triển dài hạn cho ngành nông nghiệp nhằm khai thác có hiệu quả lợi thế của mình. Tuy vậy, số lượng doanh nghiệp cũng như lượng vốn mà họ đầu tư vào nông nghiệp ở Hà Nội còn rất khiêm tốn. Theo Niên giám thống kê Hà Nội (2008), tổng số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện của Hà Nội năm 2007 là 5.138 triệu USD, trong đó tổng số vốn thực hiện vào lĩnh vực nông lâm thủy sản chỉ là 3 triệu USD với 4 dự án. Trong khi đó, Hà Nội là thành phố có quy mô dân số lớn, nhu cầu về nông sản là rất lớn. Đứng trước thực tế đó, việc tìm ra giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư nhằm thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp của Hà Nội là cần thiết. Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện để góp phần giải quyết vấn đề trên.

Do khuôn khổ bài viết và điều kiện nghiên cứu có hạn nên chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu đề xuất một số giải pháp mang tính định hướng nhằm cải thiện môi trường đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội chưa mở rộng. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu này cũng có thể vận dụng với những sáng tạo nhất định ở phạm vi Hà Nội mở rộng.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp luận để cải thiện môi trường đầu tư

Theo Ngân hàng Thế giới (2004), môi trường đầu tư đề cập tới những cơ hội và khuyến khích đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh để đầu tư một cách có hiệu quả, tạo việc làm và phát triển. Chính phủ cải thiện môi trường đầu tư thông qua các chính sách, thể chế và mối quan hệ với những đơn vị sản xuất kinh doanh.

Để cải thiện môi trường đầu tư quốc gia, chính phủ cần thực hiện một số hoạt động, nhưng trước tiên là phải hiểu được những rào cản đối với đầu tư dưới góc độ đánh giá của các nhà đầu tư (DFID, 2003). Trong thực tế nghiên cứu, nhiều tác giả trong và ngoài nước đã dựa trên phần đánh giá thực trạng môi trường đầu tư để đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện nó (Kudina, 2009; World Bank, 2007; Trần Hào Hùng, 2006).

Kết quả đánh giá môi trường đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp của Hà Nội đã cho thấy các yếu tố cấu thành môi trường đầu tư này có thể được chia thành ba mức độ khác nhau. Nhóm yếu tố gây cản trở nhiều nhất đến thu hút đầu tư vào nông nghiệp Hà Nội thuộc về vấn đề đất đai và chính sách phát triển nông nghiệp của Hà Nội. Mức tiếp theo là nhóm yếu tố về vốn, hạ tầng cơ sở và quản lý của thành phố. Mức thứ ba gồm nhóm yếu tố thị trường, công nghệ kỹ thuật và lao động (Loan, 2010).

Xuất phát từ cơ sở lý luận và thực tiễn, kết hợp với kết quả đánh giá thực trạng môi trường đầu tư đã được đề cập ở bài viết trước, chúng tôi đưa ra một số giải pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn mà các đơn vị sản xuất kinh doanh gặp phải, từ đó góp phần cải thiện môi trường đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp của Hà Nội.

2.2. Phương pháp thu thập và phân tích số liệu

Phần lớn kết quả nghiên cứu được dựa trên số liệu điều tra năm 2008 với đối tượng điều tra là các đơn vị sản xuất kinh doanh (SXKD) tại 5 huyện ngoại thành của Hà Nội. Tổng số mẫu điều tra là 200; trong đó số lượng doanh nghiệp nông nghiệp là 60, hợp tác xã là 41, và trang trại là 99. Nội dung điều tra tập trung vào 3 vấn đề chính: (1) thông tin cơ bản về đơn vị điều tra, (2) hoạt động SXKD của đơn vị điều tra, (3) hoạt động đầu tư vào nông nghiệp và ý kiến đánh giá của đơn vị điều tra về môi trường đầu tư trong nông nghiệp. Bên cạnh đó, một

số thông tin thứ cấp cũng được thu thập từ Ủy ban Nhân dân Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Niên giám Thống kê và một số website.

Sau khi thu thập, số liệu được tổng hợp và xử lý thông qua phần mềm Excel. Thống kê mô tả là phương pháp phân tích số liệu chính được sử dụng trong nghiên cứu này.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Để có thêm căn cứ đưa ra những giải pháp, ngoài việc xác định các rào cản trong môi trường đầu tư, chúng tôi còn tìm hiểu ý kiến của các đơn vị SXKD về những giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư, cũng như định hướng phát triển và đầu tư vào nông nghiệp của Hà Nội.

3.1. Phương hướng và ý kiến của các đơn vị nhằm cải thiện môi trường đầu tư

3.1.1. Phương hướng phát triển của các đơn vị SXKD nông nghiệp trong thời gian tới

Kết quả điều tra cho thấy, trên 60% tổng số đơn vị điều tra có dự định mở rộng qui mô sản xuất. Trong đó, tỷ lệ đơn vị mở rộng qui mô về vốn và lao động lần lượt là 75,22% và 60,18% (Bảng 1). Tuy nhiên, điều đáng chú ý là có đến hai phần ba số đơn vị được phỏng vấn sẽ không mở rộng vùng nguyên liệu và đầu tư nghiên cứu công nghệ mới. Bên cạnh đó, cũng còn một tỷ lệ lớn đơn vị SXKD nông nghiệp không muốn mở rộng

đầu tư vào các lĩnh vực như ứng dụng công nghệ mới, đào tạo nguồn nhân lực và đa dạng ngành nghề kinh doanh. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các điều trên là do họ khó có thể tiếp cận đến nguồn lực đất đai, vốn và nhân lực có trình độ cao. Do vậy, để khuyến khích các đơn vị mở rộng đầu tư chúng ta cần có những giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho họ tiếp cận tới các nguồn lực này.

3.1.2. Ý kiến của các chủ đầu tư về những giải pháp nhằm cải thiện môi trường

Mặc dù câu hỏi được đặt ra cho các chủ đầu tư về vấn đề này là câu hỏi mở, nhưng câu trả lời của họ khá tập trung. Tổng hợp kết quả điều tra cho thấy các ý kiến đề xuất của họ để cải thiện môi trường đầu tư trọng tâm vào các lĩnh vực như xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông thôn; cải thiện chính sách tín dụng và đất đai; có chính sách ưu đãi hơn nữa đối với các đơn vị SXKD nông nghiệp, và cải thiện thủ tục hành chính (Bảng 2). Một số ý kiến cho rằng việc thực thi nghiêm túc các luật lệ, qui định đã được ban hành cũng cần thiết để thu hút đầu tư. Trong đó, nhóm giải pháp liên quan đến đất đai và vốn được coi là quan trọng nhất với số điểm lần lượt là 159 và 147. Tiếp theo, ưu đãi các đơn vị đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và cải thiện cơ sở hạ tầng được tổng hợp là những giải pháp quan trọng thứ ba và thứ tư để cải thiện môi trường đầu tư vào nông nghiệp (tổng số điểm tương ứng của các ý kiến này là 98 và 88).

Bảng 1. Phương hướng phát triển của các đơn vị SXKD nông nghiệp

DVT: %

Chỉ tiêu	Mức độ	Mở rộng (tăng)	Không đổi	Thu hẹp
1. Qui mô về vốn		75,22	22,13	2,65
2. Sử dụng lao động		60,18	34,51	5,31
3. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh		56,76	42,34	0,90
4. Nghiên cứu công nghệ mới		30,30	65,66	4,04
5. Ứng dụng công nghệ mới		52,43	45,63	1,94
6. Thị trường tiêu thụ		61,47	38,53	0,00
7. Vùng nguyên liệu		32,98	65,96	1,06
8. Đào tạo đội ngũ quản lý và người lao động		52,63	44,21	3,16

Nguồn: Số liệu điều tra

Bảng 2. Ý kiến của các đơn vị SXKD về cải thiện môi trường đầu tư

Các ý kiến liên quan đến	Tỷ lệ đơn vị trả lời theo mức độ quan trọng (%)				Tổng số điểm
	Thứ nhất	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	
1. Đất đai	59,57	29,79	2,13	6,38	159
2. Vốn	34,69	44,90	10,20	6,12	147
3. Ưu đãi các đơn vị đầu tư vào NN	48,39	29,03	16,13	3,23	98
4. Cơ sở hạ tầng	42,86	32,14	21,43	3,57	88
5. Chính sách khác	66,67	12,50	8,33	8,33	79
6. Thị trường	23,81	28,57	38,10	9,52	56
7. Cải thiện thủ tục hành chính	37,50	37,50	25,00	0,00	50
8. Lao động	10,00	35,00	35,00	15,00	46
9. Thực thi nghiêm túc các chính sách, qui định, kế hoạch đặt ra	0,00	20,00	50,00	30,00	19
10. Công nghệ kỹ thuật	16,67	16,67	66,67	0,00	15
11. Khác	25,00	37,50	25,00	12,50	22

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra

Chú thích: Để tính tổng số điểm, mức độ quan trọng nhất được tính 4 điểm; mức quan trọng thứ 2 được tính 3 điểm, v.v... và mức quan trọng thứ 4 được tính 1 điểm.

3.2. Định hướng phát triển và đầu tư vào nông nghiệp của Hà Nội

3.2.1. Phương hướng phát triển nông nghiệp Hà Nội

Nông nghiệp Hà Nội đi tiên phong về một nền nông nghiệp hiện đại, đô thị, hiệu quả và sinh thái để tận dụng được lợi thế về thị trường, công nghệ và nguồn nhân lực trình độ cao nhưng đầy tính cạnh tranh về nguồn lực đất đai và lao động giữa nông nghiệp và các ngành nghề khác. Chính vì thế đầu tư cho nông nghiệp Hà Nội cũng hoàn toàn khác, đòi hỏi vốn lớn, thâm canh cao, công nghệ hiện đại và tiết kiệm đất đai.

Vì vậy, trong thời gian tới, nông nghiệp Hà Nội nên phát triển theo hướng chủ yếu sau:

- Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng tăng tốc độ và tỷ trọng ngành chăn nuôi, thủy sản, cây thực phẩm và giảm tương ứng tốc độ và tỷ trọng ngành trồng trọt, cây lương thực.

- Tập trung phát triển các nông sản chủ lực, có ưu thế - đó là rau an toàn, hoa, lợn hướng nạc và thủy sản.

- Hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp ổn định và vùng sản xuất hàng hóa tập trung nhằm cung cấp các sản phẩm có chất lượng cao, an toàn thực phẩm.

- Phát triển nông nghiệp Hà Nội mang những đặc trưng riêng: Đó là một nền nông nghiệp tổng hợp, sinh thái, có chất lượng; là một nền sản xuất hàng hoá trên cơ sở năng suất cao, phẩm chất tốt; và mang nhiều đặc tính dịch vụ.

3.2.2. Định hướng thu hút đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn Hà Nội

Định hướng thu hút đầu tư vào nông nghiệp ở Hà Nội không nằm ngoài định hướng đầu tư vào nông nghiệp chung của Việt Nam. Tuy nhiên do có những đặc thù nên định hướng thu hút đầu tư vào nông nghiệp Hà Nội sẽ có những nét riêng. Hiện nay, địa giới Hà Nội đã được mở rộng nên vai trò của nông nghiệp trong nền kinh tế xã hội Thủ đô nói riêng và đất nước nói chung sẽ càng trở nên quan trọng hơn. Nông nghiệp nông thôn Hà Nội phải được đầu tư phát triển trở thành mô hình mẫu cho cả nước về công

nghệ cao, hiện đại, hiệu quả nhưng đảm bảo môi trường sinh thái kết hợp với du lịch.

- Đối với ngành trồng trọt: Thu hút đầu tư với các doanh nghiệp ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, đặc biệt là công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp. Hỗ trợ đầu tư đối với các đơn vị xây dựng các cơ sở chế biến rau quả; đầu tư nâng cấp các cơ sở chế biến rau hiện có; đầu tư các cơ sở sơ chế và bảo quản lạnh các sản phẩm rau quả tại các chợ đầu mối. Khuyến khích đầu tư với các cơ sở nghiên cứu tạo ra những giống cây trồng vật nuôi có năng suất và chất lượng cao, các công nghệ sản xuất ra những sản phẩm an toàn; đồng thời tiếp tục đầu tư và có chính sách thỏa đáng cho các đơn vị lựa chọn, thử nghiệm sản xuất các loại giống mới có giá trị trong nước và xuất khẩu. Hỗ trợ đầu tư nhằm khuyến khích phát triển trồng rau và hoa trong nhà lưới, nhà kính ở Hà Nội theo hướng công nghệ cao.

- Đối với ngành chăn nuôi: Tiếp tục thu hút đầu tư vào phát triển các loại gia súc, gia cầm theo hướng sản xuất hàng hóa, đặc biệt là lợn hướng nạc, gia cầm và bò sữa; hình thành các khu chăn nuôi tập trung tách khỏi khu dân cư, nuôi công nghiệp gắn với hệ thống giết mổ chế biến và bảo vệ môi sinh thái. Đầu tư xây dựng thêm các cơ sở giết mổ và chế biến thịt ở các vùng chăn nuôi tập trung. Tiếp tục đầu tư cho hệ thống cơ sở hạ tầng, trong đó chú trọng hoàn thiện hệ thống các cơ sở dịch vụ phục vụ cho chăn nuôi như cơ sở giống và thú y.

- Đối với ngành thủy sản: Đầu tư nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tôn tạo cảnh quan phục vụ du lịch, vui chơi giải trí của nhân dân Thủ đô.

3.3. Các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn Hà Nội

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu đã trình bày, nghiên cứu này đưa ra một số ý tưởng để cải thiện môi trường đầu tư vào

nông nghiệp Hà Nội (các giải pháp được sắp xếp theo thứ tự quan trọng từ thứ nhất, đến thứ hai, thứ ba, v.v...).

3.3.1. Hoàn thiện và bổ sung cơ chế, chính sách nhằm tăng khả năng tiếp cận đến nguồn lực đất đai và vốn của chủ đầu tư

Đây là nhóm giải pháp không mới, đã được đề cập trong một số nghiên cứu. Tuy nhiên, có lẽ chúng chưa được triển khai thực hiện tốt nên các chủ đầu tư vẫn cho đây là vấn đề then chốt cần được tháo gỡ để cải thiện môi trường đầu tư vào nông nghiệp.

*** Đất đai**

Sản xuất nông nghiệp thường gắn liền với đất đai, nhất là ngành trồng trọt. Trong khi đó, diện tích đất ở Hà Nội nhìn chung còn manh mún và ngày càng bị thu hẹp do chuyển đổi mục đích sử dụng. Đây là một xu thế tất yếu vì Hà Nội là Thủ đô của cả nước, quy hoạch phát triển không gian đô thị phải ưu tiên hàng đầu. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp với chức năng và nhiệm vụ của mình cần phải phục vụ tốt cho những nhu cầu của thành phố. Để giải quyết thỏa đáng vấn đề trên, Hà Nội cần phải tiếp tục hoàn chỉnh, tiến tới ổn định quy hoạch đất, tạo nguồn quỹ đất sản xuất kinh doanh nông nghiệp với mức giá đất hợp lý theo khu vực để yên lòng các nhà đầu tư, trên cơ sở đó thu hút đầu tư. Đây là một nhiệm vụ cần được ưu tiên hàng đầu vì cho đến nay các đề án quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp ổn định và tập trung ở Hà Nội vẫn chưa được phê duyệt chính thức. Đặc biệt, trong bối cảnh mới hiện nay - khi địa giới Hà Nội đã được mở rộng thì việc sớm hoàn chỉnh về quy hoạch sử dụng đất đai và quy hoạch ngành để tạo môi trường đầu tư ổn định là rất cần thiết và cấp bách. Hơn nữa cần lưu ý rằng quá trình đô thị hóa của Hà Nội là điều chắc chắn, nhưng quá trình này không xảy ra tại một thời điểm mà theo từng giai đoạn. Vì vậy, quy hoạch cần làm rõ vùng nào đất nông nghiệp 'vĩnh viễn' - đây sẽ là nơi đòi hỏi đầu tư cơ sở hạ tầng cho

nông nghiệp lớn và đồng bộ. Còn vùng nào quá trình đô thị hóa theo lộ trình thì vẫn duy trì sản xuất nông nghiệp, nhưng với cách thức là nông nghiệp ít đòi hỏi đầu tư cơ sở hạ tầng lớn, chủ yếu trồng cây ngắn ngày.

Ngoài ra, kết quả điều tra cho thấy nhiều đơn vị gặp trở ngại khi thuê đất. Nguyên nhân chính dẫn đến việc thuê đất khó là do những thủ tục phiền hà trong quá trình thuê đất (rào cản lớn nhất), tiếp đến là nguồn đất cho thuê khan hiếm và thời gian cho thuê không phù hợp. Khâu giải phóng mặt bằng cũng khiến một số nhà đầu tư gặp không ít rắc rối do quá trình đô thị hóa đang lấn xa thêm trên những vùng đất ven đô nên người dân đòi được trả giá đền bù cao hơn. Hậu quả là thời gian nhận được mặt bằng bị kéo dài vì phải thương lượng, thỏa thuận về mức giá cũng như hoàn tất các thủ tục chuyển quyền sử dụng đất. 33% đơn vị SXKD được phỏng vấn muốn mở rộng vùng nguyên liệu, nhưng họ khó có thể thực hiện được do đất đai đã được giao quyền sử dụng lâu dài cho các nông hộ. Vì vậy, thành phố cần có chính sách khuyến khích hộ nông dân góp vốn cùng với nhà đầu tư, hoặc nếu đó là lĩnh vực đầu tư được ưu tiên thì thành phố nên hỗ trợ kinh phí đền bù. Để thu hút các nhà đầu tư mới, thành phố cần tạo cơ chế khuyến khích, ưu đãi như xây dựng quỹ đất để nhà đầu tư dễ dàng lựa chọn địa điểm đầu tư bằng cách đền bù giải tỏa trước hoặc tổ chức đấu giá đất đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật.

* *Vốn*

Trong điều kiện đất đai có hạn, một trong những giải pháp mà các đơn vị sản xuất kinh doanh có thể lựa chọn là tập trung thâm canh trên diện tích có sẵn thông qua việc đầu tư thêm các yếu tố sản xuất khác. Tuy nhiên, điều đó cũng không dễ thực hiện vì họ thiếu vốn lưu động. Có tới 49,1% đơn vị điều tra cho rằng họ gặp khó khăn khi vay vốn từ tổ chức tín dụng chính thống. Những lý do chính tạo ra khó khăn cho họ khi tiếp

cận nguồn vốn chính thống là thủ tục phức tạp, thiếu tài sản thế chấp, không có khả năng trả nợ, thời gian cho vay ngắn không đáp ứng được nhu cầu. Liên quan đến lãi suất cho vay, hơn nửa số mẫu điều tra cho rằng mức lãi suất cho vay hiện nay là cao và rất cao. Do vậy, để tạo điều kiện cho các đơn vị SXKD vay vốn, Nhà nước và Thành phố Hà Nội cần thực hiện các giải pháp như:

- Đơn giản thủ tục cho vay, tăng nguồn vốn cho vay trung và dài hạn.

- Nghiên cứu mở rộng hình thức cho vay bằng hình thức tín chấp để giúp các nông hộ có thể vay được vốn từ tổ chức tín dụng chính thống. Hiện nay, một số địa phương đã khá thành công với mô hình này. Các hộ vay vốn theo hình thức này được lựa chọn xếp thành nhóm (tổ), các thành viên trong nhóm giám sát lẫn nhau và cùng hỗ trợ giúp đỡ nhau trong quá trình hoàn trả nợ. Nếu tất cả thành viên đều hoàn trả đúng thời hạn thì cả nhóm sẽ được tiếp tục vay vốn. Ngược lại, nếu một thành viên nào trong nhóm không hoàn trả đúng thời hạn thì các thành viên khác không được vay. Điều này giúp các hộ vay vốn có trách nhiệm hơn với đồng vốn vay, giảm rủi ro mất vốn vay cho các tổ chức tín dụng và tổ chức đứng ra tín chấp.

- Khuyến khích phát triển hình thức hỗ trợ tín dụng tự nguyện trong cộng đồng nông thôn do dân tổ chức với sự giúp đỡ của các tổ chức chính trị xã hội.

3.3.2. *Nâng cao mức ưu đãi, hỗ trợ cho các nhà đầu tư vào nông nghiệp*

Trong những năm qua, Nhà nước và Thành phố đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay (nước ta đã gia nhập WTO, tham gia AFTA, v.v...) một số ưu đãi và hỗ trợ cho nông nghiệp sẽ không còn phù hợp nữa. Hỗ trợ phải nằm trong khuôn khổ các qui định cho phép (ví dụ như hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật và công nghệ sản xuất; nâng cao trình độ của người lao động, v.v...). Theo kết quả điều tra,

có tới 48,4% ý kiến cho rằng đây là biện pháp quan trọng nhất để cải thiện môi trường đầu tư và nếu tính chung, các chủ đầu tư xếp đây là giải pháp quan trọng thứ 3. Vì vậy, Nhà nước và Thành phố cần tiếp tục mở rộng và nâng cao mức ưu đãi hỗ trợ đầu tư đối với các nhà đầu tư trong nông nghiệp với các biện pháp cụ thể sau:

- Kéo dài thời gian không phải trả tiền sử dụng đất đối với các nhà đầu tư vào nông nghiệp; tiếp tục giảm hoặc miễn tiền thuê đất cho những đơn vị SXKD các sản phẩm ưu đãi, đặc biệt ưu đãi, và những đơn vị SXKD ở những vùng đất chất lượng thấp, cơ sở hạ tầng chưa hoàn thiện.

- Tiếp tục thực hiện và mở rộng chính sách ưu đãi tín dụng với các đơn vị SXKD nông nghiệp, đặc biệt là những trang trại và hộ có qui mô tương đối lớn nhưng chưa đạt tiêu chí trang trại. Với đặc điểm của Hà Nội, nhiều hộ gia đình có qui mô sản xuất khá lớn nhưng không được hưởng những ưu đãi như trang trại do không đạt tiêu chí về giá trị, hay qui mô diện tích hoặc số đầu con. Vì vậy, Hà Nội nên mở rộng chính sách ưu đãi với các đối tượng này.

- Tăng cường hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp. Với thị trường nội tỉnh, cần tập trung xây dựng các kho tàng bảo quản, trung tâm buôn bán nông sản và phát triển hệ thống thông tin thị trường. Đồng thời, đẩy mạnh hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại dưới nhiều hình thức như tổ chức hội chợ triển lãm, hội thảo, đàm phán ký kết hợp đồng để tìm thị trường xuất khẩu cho nông sản.

- Hiện nay, số lượng các đơn vị đầu tư vào sản xuất cây, con còn hạn chế. Một trong những nguyên nhân chính là nó chứa đựng nhiều rủi ro, trong khi hệ thống bảo hiểm nông nghiệp hầu như không hoạt động. Vì vậy, Thành phố nên khuyến khích các cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm nông nghiệp nhằm chia sẻ rủi ro với các nhà đầu tư.

3.3.3. Cải thiện cơ sở hạ tầng nông thôn

Cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn được các chủ đầu tư xếp vị trí quan trọng thứ tư để cải thiện môi trường đầu tư với số điểm là 88 (Bảng 2). Về lý thuyết, hệ thống cơ sở hạ tầng gồm nhiều yếu tố. Tuy nhiên, kết quả điều tra cho thấy các đơn vị SXKD nông nghiệp quan tâm nhiều đến sự yếu kém của hệ thống giao thông, hệ thống xử lý nước thải và hệ thống thủy lợi. Tỷ lệ các đơn vị đánh giá các hệ thống này kém và rất kém lần lượt là 31%, 25,9% và 19%. Vì vậy, trong thời gian tới, thành phố cần có những giải pháp để cải thiện các yếu tố hạ tầng này theo hướng: Với các yếu tố hạ tầng bên trong đơn vị SXKD thì đơn vị đầu tư là chính đi kèm với sự hỗ trợ của Nhà nước và thành phố (nếu có thể). Còn với các hạ tầng bên ngoài đơn vị SXKD thì Nhà nước và cộng đồng đầu tư là chính và có một phần đóng góp của đơn vị trên địa bàn.

3.3.4. Hoàn thiện hệ thống thị trường

Hà Nội là thủ đô của Việt Nam nên quỹ đất dành cho sản xuất nông nghiệp không nhiều. Vì vậy, qui mô của các đơn vị sản xuất trực tiếp tạo ra nông sản hàng hóa thường không lớn. Do đó, các sản phẩm sản xuất ra thường không đồng nhất và ít tập trung, gây khó khăn cho việc tiêu thụ. Thêm vào đó, giá cả nông sản luôn biến động do tính chất thời vụ khiến sản xuất nông nghiệp trở nên bấp bênh. Ngoài ra, các đơn vị kinh doanh vật tư nông nghiệp ở các vùng nông thôn thường có qui mô nhỏ và phân tán; tình trạng nhập nguồn vật tư không rõ nguồn gốc, kém chất lượng, hàng nhái nhãn mác vẫn còn xảy ra. Để khắc phục những tình trạng trên, thành phố cần tập trung hoàn thiện hệ thống thị trường với các giải pháp cụ thể sau:

Rà soát và nâng cấp hệ thống chợ nông thôn, chợ bán buôn và chợ đầu mối hiện có để tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sản xuất nông nghiệp mua và bán hàng hóa. Trong thời gian tới, thành phố cần chú trọng qui hoạch và xây dựng chợ bán buôn có tổ

chức ở các vùng sản xuất tập trung theo bản qui hoạch đất đai.

Khuyến khích hỗ trợ các cá nhân và tổ chức xây dựng những cơ sở sơ chế và bảo quản lạnh nông sản phẩm tại các chợ đầu mối ở các huyện.

Tăng cường kiểm tra các đơn vị kinh doanh vật tư nông nghiệp để phát hiện hàng giả, kém chất lượng, không rõ nguồn gốc. Đồng thời, khuyến khích và hỗ trợ các hợp tác xã cung cấp đầu vào cho người sản xuất trên cơ sở đảm bảo chất lượng. Thành phố Hà Nội nên có cơ chế, chính sách gắn bó hoạt động kinh doanh của họ với kết quả sản xuất nông nghiệp.

Khuyến khích các đơn vị sản xuất mở rộng liên kết, liên doanh theo ngành hàng để tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường và có khả năng thực hiện các đơn hàng lớn. Thành phố nên trợ giúp về vốn và các điều kiện khác để hình thành nên một số đại diện điển hình trong việc tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, làm đầu tàu cho các đơn vị khác noi theo.

3.3.5. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính

Kết quả điều tra cho thấy có tới 76,5% số đơn vị được hỏi trả lời rằng họ có gặp những rào cản về thủ tục hành chính khi đầu tư vào nông nghiệp. Các cản trở chủ yếu xảy ra liên quan tới thủ tục thuê đất, thủ tục vay vốn và thủ tục cấp giấy phép kinh doanh. Lý do chính làm mất thời gian của chủ đầu tư được liệt kê lần lượt là qua nhiều công đoạn, thủ tục chưa cụ thể, tiêu cực phí, đáp ứng các giấy tờ cần thiết khác (sổ đỏ, con dấu, v.v.). Chính vì vậy, để giảm bớt phiền hà cho các chủ đầu tư, thành phố cần tiếp tục đổi mới, cải cách thủ tục hành chính theo hướng thông thoáng, giảm bớt các đầu mối thu nhận hồ sơ và đơn giản hoá hồ sơ; đồng thời minh bạch các thông tin cho mọi đối tượng.

Thái độ phục vụ của công chức cũng là một vấn đề cần được quan tâm. Với 13 cơ quan nhà nước được liệt kê trong bảng câu hỏi phỏng vấn, tỷ lệ các đơn vị SXKD đánh

giá thái độ phục vụ của các nhân viên ở UBND quận/huyện, ngân hàng nhà nước, UBND thành phố, chi cục hải quan và chi cục thuế chưa thân thiện, gây phiền nhiễu là cao nhất. Nguyên nhân gây phiền hà cho chủ đầu tư chủ yếu là do thủ tục hành chính phải tiến hành qua nhiều giai đoạn, thủ tục không cụ thể, hạch sách quan liêu trong phục vụ, tiêu cực, làm việc không đúng hẹn. Vì vậy, để tạo môi trường đầu tư tốt, thành phố cần tiếp tục quán triệt, chấn chỉnh nề lối làm việc của công chức, xây dựng “văn hóa công sở”; yêu cầu các nhân viên thụ lý hồ sơ nhiệt tình hơn nữa, hướng dẫn nhà đầu tư các thủ tục một cách cụ thể và có trách nhiệm; xử lý nghiêm khắc các trường hợp sách nhiễu nhà đầu tư.

3.3.6. Tăng cường sự liên kết phối hợp giữa các ban ngành và tổ chức

Hà Nội có nhiều lợi thế hơn so với một số địa phương khác về điều kiện thị trường và tiếp cận với khoa học công nghệ. Tuy nhiên, sự gắn kết giữa các nhà nghiên cứu và người sản xuất chưa chặt chẽ. Kết quả điều tra đã minh chứng điều này: có tới 60,2% đơn vị điều tra không hợp tác nghiên cứu với cơ quan nghiên cứu khoa học, trong khi đó 37,1% đơn vị điều tra trả lời rằng các cơ quan nghiên cứu ở Hà Nội không giúp gì cho họ. Thực trạng này được thể hiện rõ hơn ở loại hình trang trại. Do vậy, thành phố cần chú trọng tổ chức sản xuất theo hướng gắn kết và tạo ra chuỗi giá trị từ người nghiên cứu đến người sản xuất và người làm thương mại. Các cơ sở nghiên cứu nên được đặt hàng để tạo ra các giống cây con mới, máy móc thiết bị và sản phẩm khác có tính ưu việt, sau đó tư vấn cho người sản xuất ứng dụng với phương châm là các bên cùng có lợi ích. Ngoài ra, thực tế ở một số nước và địa phương khác đã thành công với mô hình liên kết giữa người sản xuất và người làm thương mại, trong đó các tổ chức thương mại (ví dụ: doanh nghiệp xuất khẩu, các trung tâm thương mại, siêu thị bán buôn và bán lẻ, v.v...) đặt hàng

với các trang trại hay nông hộ qui mô lớn để sản xuất những sản phẩm theo yêu cầu, và họ có trách nhiệm tư vấn về mặt kỹ thuật. Thiết nghĩ, thành phố nên áp dụng mô hình này; tức là khuyến khích các tổ chức thương mại tăng cường liên kết với các cơ sở sản xuất nông nghiệp.

3.3.7. Nâng cao chất lượng nguồn lao động

Bên cạnh những khó khăn về vốn và đất đai, chất lượng và số lượng lao động chuyên môn ở địa phương còn thấp cũng gây khó khăn không nhỏ đối với các nhà đầu tư nông nghiệp. ở các HTX, lao động quản lý có trình độ cao còn ít, thậm chí có chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, kế toán viên chỉ được học qua lớp đào tạo sơ cấp. Hà Nội được đánh giá là nơi thu hút nhiều lao động có trình độ cao, tuy nhiên nguồn lao động có chất lượng đó lại ít tham gia vào sản xuất nông nghiệp. Các chủ đầu tư trong nông nghiệp khó thu hút được những người trẻ có bằng cấp, kinh nghiệm vì chế độ tiền công, lương và các chế độ khác chưa thoả đáng, nhất là trong điều kiện các ngành khác ở Hà Nội rất phát triển tạo ra sự cạnh tranh về nguồn lao động chất lượng cao. Vẫn còn hơn 20% số đơn vị được hỏi cho rằng họ gặp khó khăn khi tuyển dụng lao động chuyên môn. Lý do chính là cung về loại lao động này thấp và lao động chưa đáp ứng được yêu cầu của họ. Vì vậy, để cải thiện môi trường đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, Nhà nước và thành phố cần có những chính sách cải thiện được tình hình này. Cụ thể như sau:

- Có chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với đội ngũ cán bộ khoa học, trí thức và người lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp (ví dụ như tăng mức lương, phụ cấp hoặc thưởng).

- Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đào tạo cán bộ và lao động nông nghiệp có trình độ, kỹ thuật cao, đáp ứng đòi hỏi của các nhà đầu tư. Qua đó, nghiên cứu hình thành quỹ đào tạo nghề cho công tác đào tạo lao động nông nghiệp.

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề và kiến thức quản lý, pháp luật cho các đơn vị SXKD nông nghiệp, nhất là với các HTX và trang trại.

3.3.8. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư

- Thành phố cần đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động xúc tiến đầu tư để quảng bá về môi trường và tiềm năng đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp Hà Nội thông qua các giải pháp cụ thể như xây dựng website, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức các diễn đàn và hội thảo giới thiệu về thế mạnh của nông nghiệp Hà Nội và những ưu đãi của thành phố nhằm kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước.

- Duy trì cơ chế đối thoại thường xuyên, thiết lập "đường dây nóng" giữa lãnh đạo thành phố với các nhà đầu tư nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc của họ .

4. KẾT LUẬN

Hà Nội là một trong những địa phương thu hút được nhiều dự án đầu tư từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước nhưng trên thực tế số lượng dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp so với các ngành kinh tế khác còn khá khiêm tốn. Vì vậy, cải thiện môi trường đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp của Hà Nội đã và đang là mối quan tâm của nhiều nhà quản lý và nhà nghiên cứu. Căn cứ vào kết quả đánh giá về môi trường đầu tư vào nông nghiệp của Hà Nội, định hướng phát triển và đầu tư vào nông nghiệp của Hà Nội, cũng như một số ý kiến của các chủ đầu tư về giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, nghiên cứu này đã đề xuất 08 giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp của Hà Nội. Hai nhóm giải pháp đầu tiên cần được chú ý tới là: hoàn thiện và bổ sung cơ chế, chính sách nhằm tăng khả năng tiếp cận đến nguồn lực đất đai và vốn của chủ đầu tư; nâng cao mức ưu đãi, hỗ trợ cho các nhà đầu

tư vào nông nghiệp. Bên cạnh đó, thành phố cần quan tâm tới các giải pháp khác như cải thiện cơ sở hạ tầng nông thôn; hoàn thiện hệ thống thị trường; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính; tăng cường sự liên kết, phối hợp giữa các ban ngành và tổ chức; nâng cao chất lượng nguồn lao động; và tăng cường công tác xúc tiến đầu tư.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chu Thị Kim Loan, Trần Hữu Cường và Nguyễn Hùng Anh (2010). Đánh giá môi trường đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp - Góc nhìn từ phía các đơn vị sản xuất kinh doanh. *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, tập 8, số 1, trang 157-169.

DFID (2003). *How to Assess and Improve the Investment Climate*.

HAPI (2010).

<http://www.hapi.gov.vn/Pages/NewsDetail.aspx?newsid=2ae90ea5-7010-4536-8f36-a7eaa2e0b321>.

Kudina (2009). *How to improve the investment climate in the CIS*. <http://www.docstoc.com/.../How-to-improve-the-investment-climate-in-the-CIS>.

Niên giám Thống kê Hà Nội (2008). *Nhà xuất bản Thống kê*. Hà Nội.

The World Bank (2004). *World Bank's World Development Report*.

The World Bank (2007). *Tanzania: Pilot Rural Investment Climate Assessment*. Report No. 40108 – TZ.

Trần Hào Hùng (2006). *Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn*. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.